

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-CQLTT ngày 30/01/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp xin thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp, Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Tên tài sản bán đấu giá: Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm 03 lô hàng, cụ thể: (bảng kê đính kèm)

Lô 1: Quần áo các loại. Tổng trị giá: 26.480.000 đồng.

Lô 2: Phụ kiện điện thoại, loa, bàn phím máy tính,... Tổng trị giá: 52.210.000 đồng.

Lô 3: Tai nghe, dây cáp sạc, cốc sạc,... Tổng trị giá: 50.800.000 đồng.

3. Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá là: 129.490.000 đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp. (Phụ lục I đính kèm)

- Ngoài ra tổ chức đấu giá nào có kinh nghiệm đấu giá lâu năm sẽ được cộng thêm 05 điểm tại mục “V-Tiêu chí khác” của bảng chấm điểm được quy định tại Thông tư số: 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

Kể từ ngày 31/01/2023 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2023 (Trong giờ hành chính) nếu các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu thì nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp

Tháp. Địa chỉ: Số 60, Đường 30/4, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

* Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.*Zm*

Nơi nhận:

- Cục trưởng (b/c);
- Công TTĐT Cục;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Lưu: VT, NVTH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG THÁP

BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU XỬ LÝ BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo thông báo số: 56 /TB-CQLTT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
I. LÔ QUẦN ÁO CÁC LOẠI						Tổng trị giá lô hàng:					26.480.000
1	Đội QLTT số 1	49010086/QĐ-XPHC	08/12/2022	Áo gió nam có nón	Nhãn hiệu YAO XIANG	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	270.000	1.350.000
				Áo gió nam không nón	Nhãn hiệu YAO XIANG	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	220.000	2.200.000
				Áo len các loại	Nhãn hiệu Ming Shi Ya Yi	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	115.000	1.725.000
				Áo len các loại	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	45	115.000	5.175.000
2	Đội QLTT số 1	49010087/QĐ-XPHC	09/12/2022	Quần nữ	Nhãn hiệu L&Q Jean	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	4	250.000	1.000.000
				Áo nữ	Nhãn hiệu Jeans QUANGPHAT	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	12	260.000	3.120.000
3	Đội QLTT số 4	49040066/QĐ-XPHC	01/12/22	Đầm thô lụa	Nhãn hiệu Carole	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	15	400.000	6.000.000
4	Đội QLTT số 4	49040067/QĐ-XPHC	09/12/22	Quần thun nữ các loại	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	25	110.000	2.750.000
				Đồ bộ nữ	Nhãn hiệu New Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Bộ	6	160.000	960.000
				Quần thun nữ	Nhãn hiệu New Fashion	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	130.000	1.300.000
				Áo thun nữ	Không nhãn hiệu	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	90.000	900.000
II. LÔ PHỤ KIỆN ĐIỆN THOẠI, LOA, BÀN PHÍM MÁY TÍNH,..						Tổng trị giá lô hàng:					52.210.000
1	Đội QLTT số 1	49010089/QĐ-XPHC	19/12/2022	Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu IRIS	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	40	150.000	6.000.000
				Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu LANEX	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	250.000	500.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu LISHEN	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	5	300.000	1.500.000
				Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu Pro 4	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	2	300.000	600.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Cáp sạc điện thoại	Nhãn hiệu Hoco, loại X37	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	20	100.000	2.000.000
				Cáp sạc điện thoại	Nhãn hiệu ORIGINAL, loại A8	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	100.000	1.000.000
				Sạc dự phòng	Nhãn hiệu PD+QC, mã WP-189, loại 20.000 mAh	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	1	600.000	600.000
2	Đội QLTT số 1	49010092/QĐ-XP HC	21/12/22	Loa Treble	Nhãn hiệu JBL	Thái Lan	Chưa qua sử dụng	Cái	28	125.000	3.500.000
3	Đội QLTT số 2	49020059/QĐ-XP HC	12/12/22	Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A10	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	65.000	650.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A20	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu J310	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A21S	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A71	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A11	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	10	65.000	650.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu A32	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu OP-A15	Không rõ NGXX	Chưa qua sử dụng	Cái	5	65.000	325.000
4	Đội QLTT số 4	49040004/QĐ-XP HC	01/10/23	Bàn phím máy tính và chuột	Nhãn hiệu K68	Trung Quốc	Chưa QSD	Bộ	7	380.000	2.660.000
				Bàn phím máy tính và chuột	Nhãn hiệu MOUSE&KEYBOARD KIT	Trung Quốc	Chưa QSD	Bộ	5	300.000	1.500.000
				Bàn phím máy tính	Nhãn hiệu WIRED M200	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	5	280.000	1.400.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu LISHEN, Unique style. Masters choice	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	18	120.000	2.160.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu LISHEN, Unique style. Masters choice, dùng cho dòng Ipad 2/3/4	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	11	140.000	1.540.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu TPU, For iP 5/6/7/8/9	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	9	160.000	1.440.000

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt/tịch thu		Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Số	Ngày tháng								
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu TPU, For iP 5/6/7/8/9	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	9	160.000	1.440.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu TPU, For New iP 10.2/10.5 2021	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	8	160.000	1.280.000
				Bao da máy tính bảng	Nhãn hiệu TPU, For iP 2/3/4	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	10	160.000	1.600.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu SMART VIEW FLIP CASE, Reno 6Z 5G	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	8	60.000	480.000
				Ốp lưng điện thoại	Nhãn hiệu VVZ CREATIVECASE, unipha	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	60	80.000	4.800.000
				Microphone Bluetooth	Nhãn hiệu SU-YOSD, WIRELESS MICROPHONE SPEAKER, YS-91	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	4	450.000	1.800.000
				Micro mini loại cài áo thu âm	Nhãn hiệu K8, Wireless Microphone	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	5	200.000	1.000.000
				Micro mini loại cài áo thu âm	Nhãn hiệu K9, Wireless Microphone	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	6	350.000	2.100.000
				Tai nghe Bluetooth	Nhãn hiệu AirPods	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	5	350.000	1.750.000
				Tai nghe Bluetooth	Nhãn hiệu AirPods Pro	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	5	450.000	2.250.000
				Cốc sạc	Nhãn hiệu USB-C 20W Power Adapter	Trung Quốc	Chưa QSD	Cái	22	250.000	5.500.000
III. LÔ TAI NGHE, DÂY CÁP SẠC, CỐC SẠC						Tổng trị giá lô hàng:					50.800.000
1	Cục QLTT	49000078/QĐ-XPHC	23/12/22	Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu AirPods	Dubai	Chưa qua sử dụng	Cái	52	450.000	23.400.000
				Tai nghe bluetooth	Nhãn hiệu AirPods	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	12	450.000	5.400.000
				Dây cáp sạc	Nhãn hiệu USB 5W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	50	100.000	5.000.000
				Cốc sạc điện thoại	Nhãn hiệu USB-C+C	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	10	200.000	2.000.000
				Cốc sạc điện thoại	Nhãn hiệu USB 5W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	Cái	100	150.000	15.000.000

BẢNG TIÊU CHÍ

(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0

5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0



V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

